

# Table of Contents



1. Con người tâm thông thấp – là thể xác và thể cảm dục – phải nhận một hạn ngạch lực ổn định.

1. The lower psychic man—physical and astral—must receive a balanced quota of force.

2. Thể trí phải nhận phần chia sẻ năng lượng khai sáng của nó.

2. The mind must receive its share of illuminating energy.

3. Phần thứ ba của năng lượng đó phải được giữ lại trong chu vi của bản thể linh hồn để nhờ đó cân bằng hai phần kia.

3. A third part of that energy must be retained within the periphery of the soul nature to balance thus the other two.

Đây là một mô hình kinh nghiệm Chân Thần khi đi vào biểu lộ, vì Chân Thần giữ lại một mức độ năng lượng trong chính nó, nó gửi ra năng lượng vốn được neo chặt trong trung tâm năng lượng mà chúng ta gọi là một linh hồn. Vẫn còn nhiều năng lượng hơn cũng tuôn đổ ra, xuyên qua linh hồn, cho việc tạo ra một con người – là một biểu lộ của linh hồn trên cõi trần, giống như linh hồn là một biểu lộ của Chân Thần trên cõi trí, và cả hai đều là những biểu lộ cũng của Chân Thần duy nhất đó.

This is a replica of the experience of the Monad when coming into manifestation, for the monad retains a measure of energy within itself, it sends energy forth which is anchored in that centre of energy which we call a soul. Still more energy pours forth also, via the soul, for the production of a human being—an expression of the soul upon the physical plane, just as the soul is an expression of the monad upon the mental plane, and both are expressions also of that one monad.

Việc sử dụng phương pháp này, cuối cùng tạo ra một mối quan hệ nhất định giữa linh hồn và các khía cạnh khác nhau của hình tướng, mang lại một sự chỉnh hợp cần thiết, và một lần nữa (như trong các trường hợp khác được xem xét trước đó) cũng tạo ra, và gọi lên, *một cuộc khủng hoảng*. Cuộc khủng hoảng này phải được coi như là tạo ra hai cuộc khủng hoảng nhỏ hơn trong tâm thức của phàm ngã:

The use of this formula, which produces eventually a definite relation between the soul and the various aspects of the form, brings about a needed alignment, and again (as in the other cases considered previously) produces also, and evokes, *a crisis*. This crisis must be regarded as producing two lesser crises in the consciousness of the personality:

1. Cuộc khủng hoảng mà trong đó xảy ra việc đạt được trạng thái cân bằng và điều có thể được gọi là một “quan điểm cân bằng”. Tâm nhìn cân bằng này gây ra nhiều khó khăn và dẫn đến điều có thể được gọi là “việc kết thúc cuộc sống vui thú và ham muốn.” Đây không phải là một trải nghiệm thú vị cho đệ tử; nó dẫn đến nhiều sự vô vị trong kinh nghiệm sống và đến một cảm giác mất mát; nó thường đòi hỏi nhiều việc xử lý khôn ngoan, và thời gian thường trôi qua trước khi đệ tử xuất hiện ở phía bên kia của kinh nghiệm.

1. That in which there comes the achieving of equilibrium and what might be called a “balanced point of view.” This balanced vision causes much difficulty and leads to what might be called the “ending of the joy-life and of desire.” This is not a pleasant experience to the disciple; it leads to much aridness in the life-experience and to a sense of loss; it often takes much wise handling, and frequently time elapses before the disciple emerges on

the other side of the experience.

2. Tình trạng cân bằng mà trong đó Phi Ngã và Chân Ngã, là khía cạnh sự sống và khía cạnh hình tướng, được thấy

2. This balanced condition in which the not-Self and the Self, the life-aspect and the form-aspect, are seen as they